

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DTA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DTA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DTA INVESTMENT COMMERCIAL DEVELOPMENT AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108269493

3. Ngày thành lập: 11/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 18, ngõ 39 Phố Lụa, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01699999993/0916222283

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
2.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
3.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
7.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
8.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết : Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp, các công trình thể thao ngoài trời.	4290
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : Kinh doanh bất động sản	6810

12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim	4663
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ đồ ngũ kim; sơn, màu, véc ni; kính xây dựng; đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh	4752
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng (Điều 78 - Luật xây dựng số 50/2014/QH13); Giám sát thi công công trình xây dựng (Điều 120 - Luật xây dựng số 50/2014/QH13); Khảo sát xây dựng công trình (Điều 73 - Luật xây dựng số 50/2014/QH13); Quy hoạch xây dựng (Điều 13 - Luật xây dựng số 50/2014/QH13); Thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình xây dựng (Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý đầu tư xây dựng công trình); Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý đầu tư xây dựng công trình); Tư vấn đấu thầu; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình (Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý đầu tư xây dựng công trình)	7110
15.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết : Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Dịch vụ thiết kế đô thị; Hoạt động trang trí nội thất.	7410
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Tư vấn bất động sản (Điều 3 khoản 8 - Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13); Môi giới bất động sản (Điều 3 khoản 2 - Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13); Quản lý bất động sản (Điều 3 khoản 5 - Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13);	6820
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép	4662

22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết : Tư vấn đầu tư	6619(Chính)
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
27.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết : Cho thuê ô tô	7710
28.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : Bán buôn xăng dầu , khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
29.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ xăng dầu	4730
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết : đại lý bán hàng hưởng hoa hồng	4610
31.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất các sản phẩm liên quan đến dệt hoặc sản phẩm dệt	1329
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ xơ sợi dệt; Bán buôn hóa chất khác (Trừ hoá chất Nhà nước cấm); Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may;	4659
34.	Xây dựng nhà các loại	4100
35.	Phá dỡ	4311
36.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết : vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử	4312
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 38.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TUẤN	Thôn Miêng Thượng, Xã Hoa Sơn, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	760.000.000	2,000	017284272	
2	ĐỖ TIẾN DŨNG	Số nhà 18, ngõ 39 Phố Lụa, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	37.240.000.000	98,000	001083028305	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ TIẾN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001083028305

Ngày cấp: 06/03/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 18, ngõ 39 Phố Lụa, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 18, ngõ 39 Phố Lụa, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội